TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Ông Nguyễn Hải Minh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Ngọc Hiển- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm: 1999; cư trú tại: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn H- sinh năm: 1989; cư trú tại: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 29/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn văn H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 12/5/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm thuê tại thành phố Hà Nội. Qúa trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được khoảng hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và thường đánh, chửi chị. Mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải, nhưng không đạt kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2019, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như lời trình bày của chị Nguyễn Thị H. Theo anh H, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do chị H hay ghen tuông và có tính cách còn trẻ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên nói cãi chửi nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý, vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con chung.

Về con chung: Chị H và anh H trình bày có một con chung là Nguyễn Gia H - sinh ngày 08/01/2017 (hiện vợ chồng nhờ bố mẹ đẻ anh H trông nom, chăm sóc hộ). Ly hôn, hai bên đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Hai bên trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức như đã trình bày; về cấp dưỡng nuôi con thì nguyên đơn trình bày là không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định:

-Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do là chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, 3 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H - sinh ngày 08/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị H không yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên toà cho thấy chị H và anh H chung sống hòa thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không tin tưởng, tôn trọng nhau và thường nói cãi chửi nhau. Từ khoảng tháng 5 năm 2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm, nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận. Anh H không đồng ý ly hôn, nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh không có biện pháp nào nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ nên đề nghị của anh H không có căn cứ chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị H và anh H đều làm nghề lao động tự do tại thành phố Hà Nội, thu nhập không xác định. Tuy nhiên, con chung của vợ chồng còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do vậy, việc chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng với quy định tại khoản 3 điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận. Việc anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là không có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, 3 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

2.1.Giao con chung là Nguyễn Gia H - sinh ngày 08/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 4/2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị H không yêu cầu.

2.1. Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008435 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cẩm khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Sơn;
- THADS Cẩm khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Văn Thắng